



**CAT LAI
PORT JSC**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Nguyễn Thị Định – P. Cát Lái – Q. 2 – Tp. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 28) 3742 3499 Fax: + (84 28) 3742 3500

Website: <http://catlaiport.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

TP.HCM, Tháng 04/2017

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
a) Các khoản đầu tư lớn	13
b) Các công ty con, công ty liên kết	13
4. Tình hình tài chính	1
c) Tình hình tài chính	13
d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
a) Cổ phần	14
b) Cơ cấu cổ đông	15
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ	15
e) Các chứng khoán khác	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng	15
6.3. Tiêu thụ nước	16
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	17
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	17

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính	18
a) Tình hình tài sản	18
b) Tình hình nợ phải trả	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	21
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	21
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	22
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. Quản trị công ty	24
1. Hội đồng quản trị	24
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	24
b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	24
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị	24
d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	27
e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	27
f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	27
2. Ban Kiểm soát	28
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	28
b) Hoạt động của Ban kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	31
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2013	31
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	32
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	32
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	33
VI. Báo cáo tài chính	34
1. Ý kiến kiểm toán	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)	35

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2007 và thay đổi lần thứ 08 ngày 28/07/2017.
- **Vốn điều lệ:** 340.000.000.000 VND
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 590.101.672.345 VND (tại ngày 31/12/2017)
- **Địa chỉ:** Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM
- **Số điện thoại:** 028.3742.3499
- **Số fax:** 028.3742.3500
- **Website:** www.catlaiport.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** CLL
- **Quá trình hình thành và phát triển:**
 - Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty được thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng Container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/06/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.
 - Giai đoạn tháng 09/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2 ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.E.
 - Ngày 30/05/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
 - Ngày 07/01/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.
 - Ngày 31/07/2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến sà lan B7).

- Tháng 08/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/08/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.

- Năm 2012:

- ✓ Tháng 04/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.

- ✓ Tháng 09/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.

- Năm 2013:

- ✓ Tháng 01/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ Tháng 03/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

- ✓ Từ tháng 03/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe dầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

- Năm 2014:

- ✓ Đầu tư thêm 20 xe dầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 08/07/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, mã chứng khoán: CLL.

- Năm 2015:

- ✓ Đầu tư thêm 07 xe dầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 26/06/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

- ✓ Ngày 13/07/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng ký chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.

- ✓ Ngày 24/07/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/07/2015.

- ✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Năm 2016:

- ✓ Đầu tư thêm 20 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu phát triển lâu dài, Công ty không ngừng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sức cạnh tranh trước yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái luôn cam kết mang đến cho khách hàng những giá trị tốt nhất trên con đường phát triển của mình.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- **Ngành nghề kinh doanh chính**

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

- **Địa bàn kinh doanh**

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái, 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải các tuyến Bắc – Nam và liên vận quốc tế Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- **Mô hình quản trị**

- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP.HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	7.000.000.000 VND	35%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày càng tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- Xác định khách hàng là một trong những yếu tố cốt lõi cho việc xây dựng uy tín doanh nghiệp, hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng của khách hàng.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên; thường xuyên có những chính sách thu hút lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao; xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, giữ chân những nhân viên giỏi nhằm ổn định tổ chức, duy trì sự hài lòng và gắn bó của khách hàng đối với Công ty.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc riêng của Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, bến sà lan, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty đầu tư phương tiện vận tải đường bộ để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng, bến sà lan, cũng như dịch vụ logistics, vận tải Bắc – Nam và liên vận quốc tế, đặc biệt từ Việt Nam sang Lào, Campuchia bằng đường tiểu ngạch và chính ngạch qua tất cả các cửa khẩu.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định. Hàng năm, Công ty đều tổ chức lớp “An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ” cho toàn bộ cán bộ, nhân viên, công nhân của Công ty tham gia. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng biển, phòng cháy chữa cháy, v.v... luôn được triệt để tuân thủ.

- Đảm bảo khai thác phương tiện và thiết bị an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, không xảy ra vụ tai nạn, hư hỏng phương tiện nào, toàn bộ hàng hóa đều được giao cho khách hàng an toàn, đúng lịch.

- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

I. THÔNG TIN CHUNG

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế:

- Thực tế trong thời gian gần đây, Việt Nam luôn là một trong những nước tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực. Triển vọng kinh tế trung hạn của Việt Nam được đánh giá là tích cực nhưng vẫn chịu nhiều tác động và rủi ro bất lợi, khó tránh được tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế toàn cầu.

- Các bất ổn trên đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của phần lớn các doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, nhất là về mảng kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Rủi ro trong cạnh tranh:

- Chất lượng dịch vụ vận tải ngày được quan tâm hơn khi mà các nhà đầu tư nước ngoài luôn có tiềm năng lớn và kinh nghiệm hơn các doanh nghiệp trong nước. Vì vậy, tác động rất lớn đối với ngành giao nhận vận chuyển Việt Nam.

- Thị trường hàng hóa, dịch vụ logistics ngày càng được các công ty đầu tư và triển khai hoạt động với nhiều các chính sách hoạt động ưu đãi hấp dẫn khách hàng. Đồng thời, sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của ngành logistics dẫn đến tình trạng dư thừa số lượng xe đầu kéo. Điều đó đã tạo nên tính cạnh tranh vốn đã gay gắt lại càng gay gắt hơn.

- Rủi ro về pháp luật:

- Là công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng và dịch vụ logistics - nơi mà hệ thống pháp luật liên quan đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành, các chính sách của nhà nước trong lĩnh vực vận tải, xuất nhập khẩu thay đổi cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ sự thay đổi của pháp luật đến hoạt động của Công ty, chính vì vậy Công ty thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực vận tải và các lĩnh vực liên quan khác. Công ty không chỉ phải luôn bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành vận tải mà còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA, TPP,... để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ sao cho phù hợp và hiệu quả.

- Rủi ro về môi trường:

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý các nguồn rác thải nguy hiểm. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe con người là việc không đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Duy tu và nạo vét các tuyến luồng hàng hải không kịp thời gây rủi ro mắc cạn khi

I. THÔNG TIN CHUNG

tàu ra vào.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của việc khai thác cát các cửa công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sạt lở đất làm chuyễn vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

- **Rủi ro tài chính:**

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

✓ **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính.

Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để kịp thời đôn đốc thu hồi các khoản đến hạn.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

✓ **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng uy tín ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Mức độ rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm các rủi ro về ngoại tệ, lãi suất và giá chứng khoán.

- ✓ **Rủi ro ngoại tệ:** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

✓ Rủi ro về giá chứng khoán: Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2017 (Đơn vị tính: Đồng)
Tổng doanh thu	262.032.347.803
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	104.509.762.020
Thuế TNDN	20.992.347.916
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	83.517.414.104
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.334

Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kết quả năm 2017	KQ 2017 / KII 2017	KQ 2017 / TH 2016
Tổng doanh thu	295.748.376.095	300.000.000.000	262.032.347.803	87,34%	88,60%
LNTT	101.841.376.444	104.500.000.000	104.509.762.020	100,01%	102,62%
Thuế TNDN	20.513.972.653	21.000.000.000	20.992.347.916	99,96%	102,33%
LNST	81.327.403.791	83.500.000.000	83.517.414.104	100,02%	102,69%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

1. Ông Nguyễn Đăng Nghiêm – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế vận tải biển

- Tóm tắt quá trình công tác :

• 03/1975 – 01/1980 : Học viện sỹ quan Trường sỹ quan Hải Quân

• 02/1980 – 01/1992 : Công tác tại Phòng Cán bộ Hải Quân

• 02/1992 – 09/2006 : Công tác tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn

• 10/2006 – nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng

Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):

• Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng

Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

• Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Container Tân Cảng Cái Mép.

• Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Số cổ phần đại diện: 8.716.170 CP, chiếm 25,636% vốn điều lệ.
- Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 47.019 CP, chiếm 0,138% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan:
- Vợ TrầnThị Thoa : 3.786 CP, chiếm 0,011% vốn điều lệ.
- Con Nguyễn Thị Thu Trang: 77.000 CP, chiếm 0,226% vốn điều lệ.

2. Ông Lê Thành Khoa – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - luật
- Tóm tắt quá trình công tác :
 - 10/1995-12/1998 : Nhân viên Công ty Du lịch TNXP
 - 01/1999-03/2004 : Đội trưởng Công ty Dịch vụ Công ích TNXP
 - 04/2004-04/2005 : Nhân viên Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - 05/2004-06/2006 : Phó Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - 07/2006-03/2009 : Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - 04/2009-12/2009 : Phó giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty Dịch vụ Công ích TNXP
 - 01/2010-03/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 04/2013-11/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ công cộng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 12/2013-/07/2014 : Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 10/07/2014-nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
- Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
 - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Số cổ phần đại diện: 7.498.750 CP, chiếm 22,055% vốn điều lệ.
- Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 20.000 CP, chiếm 0,059% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Số lượng cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 24.500 CP, chiếm 0,072% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- 5. Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng:**
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tóm tắt quá trình công tác :
 - 2010 – 6/2017 : Trưởng phòng Tài chính - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung
 - 6/2017 – nay : Trưởng phòng Tài chính & KHKD - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
 - Chức vụ hiện tại (bao gồm Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):
 - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
 - Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2017, Công ty có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lý do thay đổi
I	Thành viên HĐQT		
1	Nguyễn Đăng Nghiêm	Chủ tịch	
2	Lê Thành Khoa	P. Chủ tịch	
3	Vũ Ngọc Tuyền	Thành viên độc lập	
4	Nguyễn Văn Quân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25/07/2017
5	Ngô Phạm Việt Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22/06/2017
6	Lâm Văn Tuấn	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 22/06/2017
7	Lê Thanh Sơn	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 25/07/2017
II	Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25/07/2017
2	Ngô Phạm Việt Tuấn	Phó giám đốc, Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 21/07/2017
3	Lâm Văn Tuấn	Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 25/07/2017
4	Nguyễn Đình Thi	Phó giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 21/07/2017
5	Lê Thanh Sơn	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 21/07/2017

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

3. Ông Vũ Ngọc Tuyền – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân quản sự
- Tóm tắt quá trình công tác :
 - 1972 – 1974 : Đi chiến trường (H2)
 - 1974 – 1977 : Học tại Trường Sĩ quan Hải quân (H3)
 - 1977 – 1991 : Thiếu úy, Thiếu tá Thuyền trưởng Lữ đoàn 125
 - 1991 – 1994 : Trung tá- Học Trung cao Học viện Hải quân
 - 1994 – 2005 : Đại tá, Lữ phó, Tham mưu trưởng, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 125
 - 2005 – 2008 : Đại tá Phòng Tác chiến HQ
 - 2008 – 04/2013 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty Hoa tiêu Tân Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - 01/04/2013 – nay : Nghỉ hưu tại địa phương
- Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
 - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
 - Sở chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 5.000 CP, chiếm 0,015% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Vợ Nguyễn Thị Yến: 33.000 CP, chiếm 0,097% vốn điều lệ.

4. Ông Lâm Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác :
 - 2008 - 4/2010 : Kế toán trưởng Lực Lượng TNXP TP.HCM
 - 5/2010 - 6/2011 : Giám đốc Công ty cổ phần cao su TP.HCM
 - 7/2011 - 10/2012 : Giám đốc Trung tâm Đầu tư phát triển TNXP - Lực lượng TNXP
 - 11/2012 - 2013 : Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích TNXP
 - 2013 – 7/2017 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích TNXP
 - 7/2017 đến nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- Chức vụ hiện tại (bao gồm chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):
 - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái. ✓
 - Sở chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2016: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động (các chế độ bảo hiểm, chế độ hiếu hi và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ,...) theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan du lịch, vui chơi giải trí và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2017: 41 người.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Đầu năm 2017 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu từ 3,5 triệu đồng lên 3,75 triệu đồng theo Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2016 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái: Giá trị đầu tư: 7 tỷ đồng.

Tỷ lệ nắm giữ: 35%.

Trong năm vừa qua, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái đã mang lại lợi nhuận, đóng góp ngân sách nhà nước và tạo việc làm ổn định cho người lao động:

- Tổng Doanh thu: 135,25 tỷ đồng, đạt 180% kế hoạch năm và bằng 204,21% so với cùng kỳ năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế: 3,52 tỷ đồng, đạt 110,17% kế hoạch năm và bằng 169,52% so với cùng kỳ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	614.168.070.753	673.845.612.443	91,14%
Doanh thu thuần	252.047.308.308	287.701.854.830	87,61%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	102.988.735.476	100.963.834.721	102,01%
Lợi nhuận khác	1.521.026.544	877.541.723	173,33%
Lợi nhuận trước thuế	104.509.762.020	101.841.376.444	102,62%
Lợi nhuận sau thuế	83.517.414.104	81.327.403.791	102,69%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	23,34%	22,72%	102,73%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	10,47	4,77	
+ Hệ số thanh toán tức thời (Tiền và các khoản tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn	3,66	4,03	Không có hàng tồn kho
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,04	0,15	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,17	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	Không có hàng tồn kho
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	39,14%	41,35%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	33,14%	28,27%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	14,32%	14,36%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	12,97%	11,69%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	40,86%	35,09%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 CP phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 27.600.000 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 6.400.000 CP (hạn chế chuyển nhượng đến ngày 01/08/2017, theo cam kết của cổ đông chiến lược khi mua cổ phiếu trong đợt phát hành năm 2015).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	21.989.352	64,67%
2	Cổ đông nhỏ	12.010.648	35,33%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100%
3	Cổ đông tổ chức	23.641.393	69,53%
4	Cổ đông cá nhân	10.358.607	30,47%
	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100%
5	Cổ đông trong nước	31.532.729	92,74%
6	Cổ đông nước ngoài	2.467.271	7,26%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100%
7	Cổ đông nhà nước	16.214.920	47,69%
8	Cổ đông khác	17.785.080	52,31%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, nên dầu, nhớt là nguyên vật liệu trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh cung cấp cho đội xe đầu kéo hoạt động và cho các thiết bị cầu khi bảo dưỡng.

Chi phí nhiên liệu năm 2017 là 12.753.022.036 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động và có thể sử dụng nhiên liệu dầu khi cần thiết (khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 là 8.322.890.579 đồng và điện khối văn phòng sử dụng là 85.607.341 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt văn phòng: do Công ty hoạt động chung trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động

Lao động hiện có tại thời điểm 31/12/2017: 41 người

Số lao động tăng trong kỳ: 03 người

Số lao động giảm trong kỳ: 103 người

Tổng số lao động bình quân năm 2017: 82 người.

- Tiền lương

Tổng quỹ tiền lương người lao động trong năm 2017 đạt 18,448 tỷ đồng, chiếm 7,32% doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2017 đạt 18,04 triệu đồng/người/tháng, tăng 7% so với 16,83 triệu đồng/người/tháng của năm 2016.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; phát sữa cho nhân viên làm việc trong môi trường độc hại nặng nhọc.

Người lao động làm việc tại Công ty hàng năm hưởng các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tử thân phụ mẫu, vợ/chồng, con, bị bệnh hoặc mắc các bệnh khác dẫn đến suy giảm sức khỏe nghiêm trọng hoặc nhà bị thiên tai, hoả hoạn nặng trong hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn), nhận các chế độ hiếu - hi, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi, ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Huấn luyện định kỳ hàng năm về an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho toàn Công ty: 04 giờ/người/năm.
- Phối hợp cùng Phòng Cảnh sát PCCC tổ chức một khóa huấn luyện PCCC cho toàn bộ CBNV công ty.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2017, Công ty có những hoạt động hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Tặng quà tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố;
- Đóng góp tiền chăm lo cho hộ nghèo trên địa bàn phường Cát Lái vui xuân đón tết;
- Đóng góp tiền để ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, lũ lụt;
- Đóng góp tiền ủng hộ quỹ "vì người nghèo" và kinh phí "đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn" phường Cát Lái.
- Ủng hộ tiền chăm lo người có công cách mạng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh và sẽ báo cáo ngay khi có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/ dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu đạt 262,03 tỷ đồng, bằng 87,34% kế hoạch năm và bằng 88,60% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng chi phí là 157,52 tỷ đồng, bằng 80,57% kế hoạch năm và bằng 81,24% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 104,51 tỷ đồng, bằng 100,01% kế hoạch năm và bằng 102,62% so với cùng kỳ năm 2016.

- Đánh giá khả năng sinh lời năm 2017:

+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSII = 14,15% (tăng 0,03% so với cùng kỳ 2016)

+ Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản = 12,97% (tăng 1,28% so với cùng kỳ 2016)

- Đánh giá khả năng thanh toán năm 2017:

+ Tổng tài sản / Nợ phải trả = 25,52 lần (tăng 18,62 lần so với cùng kỳ 2016)

➔ Công ty có nền tài chính lành mạnh.

Công ty tự hào và ghi nhận những nỗ lực của toàn thể CBNV đã mang lại con số lợi nhuận trước thuế vượt mốc 100 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2017		Cuối kỳ 2017		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	200.688.173.203	84,44%	88.053.184.238	34,95%	43,88%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	111.000.000.000	44,06%	100,00%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	36.617.616.317	15,41%	45.869.606.612	18,21%	125,27%
4	Tài sản ngắn hạn khác	369.763.842	0,16%	7.013.453.038	2,78%	1896,74%
	Tổng cộng	237.675.553.362	100,00%	251.936.243.888	100,00%	106,00%

Theo số liệu trên ta thấy năm 2017 tài sản ngắn hạn tăng 6% so với năm 2017, chủ yếu là do các khoản phải thu khách hàng và tài sản ngắn hạn khác tăng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Tài sản dài hạn:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2017		Cuối kỳ 2017		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Các khoản phải thu dài hạn	519.000.000	0,12%	51.494.642.188	14,21%	9921,90%
2	Tài sản cố định	422.189.959.937	96,79%	301.381.038.040	83,20%	71,39%
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.258.600.000	2,12%	9.258.600.000	2,56%	100,00%
4	Tài sản dài hạn khác	4.202.499.144	0,96%	122.139.887	0,03%	2,91%
	Tổng cộng	436.170.059.081	100,00%	362.256.420.115	100,00%	83,05%

Theo số liệu trên, tài sản dài hạn của Công ty giảm 16,95% so với năm 2016, chủ yếu là Tài sản cố định giảm do trong năm Công ty thanh lý tài sản (01 cầu RTG 6+1, 39 xe đầu kéo + 120 sơ-mi rơ-mooc và một số trang thiết bị vận tải).

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2017		Cuối kỳ 2017		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	49.859.415.783	51.02%	24.098.211.413	100.00%	48,33%
	Phải trả người bán	8.729.670.403	8.93%	4.316.774.239	17.91%	49,45%
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.940.000	0.02%	401.151.350	1.66%	2368,07%
	Thuế và các khoản phải nộp	7.424.244.628	7.60%	9.693.760.191	40.23%	130,57%
	Phải trả người lao động	3.021.191.706	3.09%	2.055.613.363	8.53%	68,04%
	Chi phí phải trả	189.264.290	0.19%	2.496.777.265	10.36%	0,00%
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.467.529.301	4.57%	-	0,00%	55,89%
	Vay và nợ ngắn hạn	22.852.056.000	23.39%	-	0,00%	0,00%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.158.519,455	3.23%	5.134.135.005	21.31%	162,55%
2	Nợ dài hạn	47.861.285.428	48.98%	-	0,00%	0,00%
	Phải trả dài hạn khác	4.239.545.428	4.34%	-	0,00%	0,00%
	Vay và nợ dài hạn	43.621.740.000	44.64%	-	0,00%	0,00%
	Tổng cộng	97.720.701.211	100,00%	24.098.211.413	100,00%	24,66%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty năm 2017 giảm 75,34% so với năm 2016, trong đó: toàn bộ là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn do Công ty đã trả hết các khoản vay ngân hàng vào tháng 04/2017.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

- Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2017 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.

- Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản năm 2017 giảm từ 15% xuống 4%. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản vay ngắn hạn và dài hạn.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền vay mua trang thiết bị và gửi ngân hàng có kỳ hạn. Tuy nhiên, trong năm Công ty đã trả hết các khoản vay và chuyển đổi ngoại tệ đang gửi ngân hàng sang tiền Việt Nam đồng.

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm Công ty đã trả hết các khoản vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2017 mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Trong năm, Công ty đã điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh, đặc biệt hoạt động vận tải để tập trung chuyên môn hoá khai thác cảng; đảm bảo tốt công tác kỹ thuật; công tác đầu tư nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Hiện có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, khi thị trường vận tải tiếp tục gia tăng sự cạnh tranh. Tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban Giám đốc đưa ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
Tổng doanh thu	198.300.000.000	129.260.000.000	315.560.000.000
Lợi nhuận trước thuế	104.600.000.000	5.600.000.000	110.200.000.000
Thuế TNDN	20.900.000.000	1.120.000.000	22.020.000.000
Lợi nhuận sau thuế	83.700.000.000	4.480.000.000	86.132.000.000
- LN cổ đông thiểu số		2.048.000.000	
- LN Công ty mẹ		2.432.000.000	

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ / ngày đối với khối lao động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Đầu năm 2016 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu từ 3,1 triệu đồng lên 3,5 triệu đồng theo Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2015 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

Trong năm, cũng đã sắp xếp lại một số vị trí phù hợp với tình hình tổ chức Công ty, xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả, đảm bảo đội ngũ nhân sự có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo điều kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết thúc năm tài chính 2017, tổng doanh thu của Công ty đạt 262,03 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 104,51 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 83,51 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu 2.334 đồng/cổ phiếu, về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đặt ra.

Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Trong năm, Công ty có nhiều thay đổi trong Ban điều hành, Công ty đặt mục tiêu chính là củng cố bộ máy hoạt động, phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực cho phát triển kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao và cán bộ quản lý của Công ty.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi ích doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập không điều hành, đáp ứng yêu cầu theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành.

STT	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	0,138%	25,636%	✓		2
2	Ông Lê Thành Khoa	0,059%	22,055%	✓		2
3	Ông Vũ Ngọc Tuyền	0,015%	0%	✓	✓	0
4	Ông Lâm Văn Tuấn	0,072%	0%			0
5	Ông Lê Thanh Sơn	0%	0%			1

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT do Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ký ngày 24/07/2017, phân công:

- Ông Lê Thành Khoa phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.
- Ông Vũ Ngọc Tuyền phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua HĐQT thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc; định hướng hoạt động và triển khai, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty nhằm đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng pháp luật.

Đồng thời, trong quá trình hoạt động, HĐQT đã giám sát chặt chẽ, có những ý kiến chỉ đạo nhằm điều chỉnh và hỗ trợ kịp thời hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Ban Giám đốc.

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng, triển khai linh hoạt và đồng bộ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2017.
- Tổ chức thành công ĐHĐCD thường niên năm 2017 vào ngày 11/05/2017.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCD và HĐQT thông qua. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Sửa đổi, hoàn thiện và ban hành các quy chế Công ty phù hợp với quy định pháp luật.

- Sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời đánh giá được năng lực của các CBNV.

Các nghị quyết/Quyết định/Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết và 05 Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, thay đổi nhân sự Ban điều hành và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
1	53/NQ-HĐQT	03/03/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức năm 2016.- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
2	54/NQ-HĐQT	30/03/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.- Thông qua Tình hình thực hiện đầu tư năm 2016.- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017.- Thông qua Các chủ trương và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.- Thông qua Khen thưởng Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.- Thông qua Một số nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2017.
3	55/NQ-HĐQT	17/04/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Thay đổi ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
4	56/NQ-HĐQT	17/04/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Thay đổi mục đích sử dụng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng.
5	57/NQ-HĐQT	22/06/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Thanh lý 01 xe ô-tô Ford Escape cho Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái.- Thông qua Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Ngô Phạm Viết Tuấn.- Thông qua Bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT: Ông Lâm Văn Tuấn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
6	58/NQ-HĐQT	22/06/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Ông Ngô Phạm Viết Tuấn làm người đại diện 40% vốn góp của Công ty tại Công ty CP TVQT CCL. - Thông qua Cử Ông Ngô Phạm Viết Tuấn làm Giám đốc Công ty CP TVQT CCL. - Thông qua Ông Lâm Văn Tuấn làm người đại diện 60% vốn góp của Công ty tại Công ty CP TVQT CCL. - Thông qua Cử Ông Lâm Văn Tuấn tham gia HĐQT và giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP TVQT CCL. - Thông qua Cử Ông Lê Thanh Sơn tham gia BKS Công ty CP TVQT CCL.
7	59/NQ-HĐQT	11/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh lý các hợp đồng hợp tác đầu tư xe đầu kéo Hyundai. - Thanh lý 09 xe đầu kéo Hyundai.
8	60/NQ-HĐQT	11/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Ký kết Hợp đồng cho thuê 30 xe đầu kéo và 119 mooc với Cty CP TVQT CCL. - Thanh lý 01 cầu RTG 6+1 cho Công ty CP TVQT CCL. - Thanh lý 83 vỏ container, 02 bồn dầu và vỏ lốp xe đã qua sử dụng cho Công ty CP TVQT CCL.
9	61/NQ-HĐQT	21/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm Ông Ngô Phạm Viết Tuấn kể từ ngày 21/07/2017 đối với các chức danh: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người được Ủy quyền Công bố thông tin. - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Thi giữ chức vụ Phó Giám đốc. - Bổ nhiệm Ông Lê Thanh Sơn giữ chức vụ Kế toán trưởng.
10	04/QĐ-HĐQT	21/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm Ông Ngô Phạm Viết Tuấn kể từ ngày 21/07/2017 đối với các chức danh: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người được Ủy quyền CBTT.
11	05/QĐ-HĐQT	21/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Thi giữ chức vụ Phó Giám đốc.
12	06/QĐ-HĐQT	21/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm Ông Lê Thanh Sơn giữ chức vụ Kế toán trưởng.
13	62/NQ-HĐQT	24/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT.
14	63/NQ-HĐQT	25/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm Ông Nguyễn Văn Quân đối với chức danh thành viên HĐQT, Giám đốc.
15	07/QĐ-HĐQT	25/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm Ông Nguyễn Văn Quân đối với chức danh thành viên HĐQT, Giám đốc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
16	08/QĐ-HĐQT	25/07/2017	- Bổ nhiệm Ông Lâm Văn Tuấn giữ chức danh Giám đốc, Người đại diện pháp luật.
17	64/NQ-HĐQT	18-Oct-17	- Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh: + Kết quả quý 3 và 9 tháng đầu năm 2017. + Kế hoạch quý 4 và dự kiến cả năm 2017. - Các vấn đề khác.
18	65/NQ-HĐQT	25/12/2017	- Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh: + Dự kiến tình hình sản xuất kinh doanh quý 4 và cả năm 2017. + Kế hoạch kinh doanh năm 2018.
19	66/NQ-HĐQT	25/12/2017	- Thông qua chủ trương bán tài sản, trang thiết bị vận tải cho Công ty CP TVQT CCL. - Thống nhất thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty CP TVQT CCL từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng. - Thống nhất cử: + Ông Lâm Văn Tuấn - Giám đốc đại diện phần vốn góp 11,4 tỷ đồng, tương đương 60% giá trị vốn góp của Công ty tại Công ty CP TVQT CCL. + Ông Ngô Phạm Việt Tuấn đại diện phần vốn góp 7,6 tỷ đồng, tương đương 40% giá trị vốn góp của Công ty tại Công ty CP TVQT CCL.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Ông Nguyễn Văn Quân -- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng, được Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Số 44QTCT292/QĐ-TTNC ngày 15/11/2013.

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cát Lái nhiệm kỳ II (2013 - 2018) trong năm 2017 bao gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	0,099%
2	Ông Lâm Văn Tuấn	Kiểm soát viên (từ nhiệm ngày 20/6/2017)	0,072%
3	Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Kiểm soát viên	0,000%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành theo định kỳ và đột xuất nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty.

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2017 bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2017.
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Do nằm trong dây chuyền sản xuất của Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn, vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả là doanh thu và lợi nhuận năm 2017 ổn định và phát triển.

Báo cáo tài chính của công ty đã được công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán và công nhận: *"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."*

Ban kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu đã được kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2017.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

* KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 (đồng):

I. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017:

1 TÀI SẢN

1.1	Tài sản ngắn hạn	251.911.650.638
1.2	Tài sản dài hạn	362.256.420.115
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	614.168.070.753

2 NGUỒN VỐN

2.1	Nợ phải trả	24.066.398.408
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	590.101.672.345
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	614.168.070.753

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

1	TỔNG DOANH THU	262.032.347.803
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	252.047.308.308
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	7.668.456.329
1.3	Thu nhập khác	2.316.583.166
2	TỔNG CHI PHÍ	157.522.585.783
2.1	Giá vốn hàng bán	140.919.611.218
2.2	Chi phí tài chính	1.765.849.023
2.3	Chi phí bán hàng	193.636.364
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.847.932.556
2.5	Chi phí khác	795.556.622
3	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	104.509.762.020
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.992.347.916
4	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	83.517.414.104
5	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	2.334
6	NỢP NGÂN SÁCH	46.461.946.884

III. Một số chỉ tiêu tài chính:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2016	THI 2017
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		64,73%	58,98%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		35,27%	41,02%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		14,50%	3,92%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		85,50%	96,08%
3	Khả năng thanh toán	Lần		

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

	- Khả năng thanh toán nhanh		4,03	3,66
	- Khả năng thanh toán hiện hành		4,77	10,47
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ		11,69%	12,97%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		28,27%	33,14%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ		14,36%	14,32%

B. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ:

Căn cứ báo cáo kết quả đầu tư của Công ty và qua kiểm tra, Ban kiểm soát nhận thấy: Trong năm 2017, công ty đã đầu tư sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh là 13,999 tỷ đồng và thanh lý trang thiết bị, tài sản không phù hợp với điều kiện thực tế kinh doanh là 75,487 tỷ đồng.

C. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ:

1. Chấp hành, thực hiện pháp luật Nhà nước:

* Thực hiện pháp lệnh thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước:

+ Đến ngày 31/12/2017, Công ty đã kê khai và nộp ngân sách đầy đủ, tuân thủ đúng theo quy định hiện hành.

+ Thực hiện Quyết định số: 1817/QĐ-CT-KT ngày 4/8/2017 của Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty năm 2015 - 2016 và có kết luận số: 1057/KL-CT ngày 8/9/2017, nội dung như sau:

- Việc mở sổ sách, ghi chép, hạch toán kế toán, lưu trữ chứng từ theo đúng quy định.
- Khai thuế, nộp thuế: Chưa phát hiện vi phạm.

* Thực hiện công bố thông tin:

Năm 2017 Công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định của UBCK Nhà nước về công bố thông tin của công ty đại chúng niêm yết.

2. Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

* Chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS là 480 triệu đồng (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, thù lao HĐQT và BKS được chi là 498 triệu đồng) thấp hơn 18 triệu đồng. Nguyên nhân, kể từ tháng 7/2018 có 01 thành viên BKS từ nhiệm (ông Lâm Văn Tuấn) và chưa bầu bổ sung. Công ty đã hạch toán số tiền thù lao đúng theo quy định kế toán hiện hành.

* Chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

A&C thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

* Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

Các thành viên HĐQT đã tuân thủ theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 14 Nghị quyết và 05 Quyết định liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, thay đổi nhân sự ban điều hành,... cùng các vấn đề khác. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT.

Trong năm, BKS chưa phát hiện xảy ra các trường hợp vi phạm nào trong quy định quản lý, điều hành đối với thành viên HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Lương thưởng (đồng)	Thù lao và lợi ích khác (đồng)	Ghi chú
A	HĐQT, Ban Giám đốc		384.000.000	
1	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	93.000.000	120.000.000	
2	Ông Lê Thành Khoa	93.000.000	120.000.000	
3	Ông Vũ Ngọc Tuyến	20.000.000	48.000.000	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Nguyễn Văn Quân	521.300.000	28.000.000	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Miễn nhiệm ngày 25/07/2017
5	Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	475.997.423	24.000.000	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Miễn nhiệm ngày 22/06/2017
6	Ông Lâm Văn Tuấn	446.318.333	24.000.000	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Bổ nhiệm ngày 22/06/2017
7	Ông Lê Thanh Sơn	267.000.000	20.000.000	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Bổ nhiệm ngày 25/07/2017
8	Ông Nguyễn Đình Thi	300.128.750		Phó Giám đốc Bổ nhiệm ngày 21/07/2017

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Họ và tên	Lương thưởng (đồng)	Thù lao và lợi ích khác (đồng)	Ghi chú
B	Ban kiểm soát		96.000.000	
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	29.000.000	42.000.000	
2	Ông Lâm Văn Tuấn	10.000.000	18.000.000	Từ nhiệm ngày 21/06/2017
3	Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	15.000.000	36.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn: Số CP sở hữu cuối kỳ: 8.716.170 CP Tỷ lệ CP sở hữu cuối kỳ: 25,635% Tổ chức mà Ông Nguyễn Đăng Nghiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị và dịch vụ vận chuyển hàng hoá cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty thuê văn phòng, thuê nhân sự của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Ngô Phạm Viết Tuấn và Ông Lâm Văn Tuấn là người đại diện vốn. Ông Lâm Văn Tuấn là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Ngô Phạm Viết Tuấn là Giám đốc.	Công ty cho Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái thuê phương tiện vận tải bộ, sơ-mi rơ-mooc, cung cấp dịch vụ đảm bảo kỹ thuật phương tiện cho đội xe, dịch vụ vận chuyển hàng hoá cho Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty thuê dịch vụ vận chuyển, cầu RTG 6+1, cầu KATO, phương tiện vận tải bộ của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty mua một số công cụ, dụng cụ văn phòng của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty bán 01 cầu RTG 6+1, 30 xe dầu kéo, 119 sơ-mi rơ-mooc và một số trang thiết bị vận tải cho Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà	Cổ đông lớn: Số CP sở hữu cuối kỳ: 3.330.080 CP Tỷ lệ CP sở hữu cuối kỳ: 9,794%	Công ty hợp tác đầu tư xe đầu kéo kinh doanh vận tải hàng hoá với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà và đã thanh lý hợp đồng vào tháng 6/2017.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 2.0236/2018/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 03 năm 2018, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

(Đã ký)

Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0932-2017-008-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm bản Báo cáo tài chính của Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT; ThH03.



Lâm Văn Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 42



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 08 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật, trong đó lần thay đổi thứ 08 là ngày 28 tháng 7 năm 2017.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Mua bán các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn phân bón, cao su;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe nâng hàng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế; vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chờ khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác), chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng; sửa chữa container, moóc kéo chuyên dùng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc, chi tiết: Dịch vụ đóng mới xe moóc kéo chuyên dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, chi tiết: Đóng mới container (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết: Cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, xe siêu trường, siêu trọng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, chi tiết: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình, hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan, hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa, chi tiết: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận);
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống), chi tiết: Bán lẻ ô tô đầu kéo;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý bán hàng hướng hoa hồng./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017
	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017
	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017
Ông Lâm Văn Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2017
Ông Lê Thanh Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Quân	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017
Ông Vũ Ngọc Tuyền	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Phạm Việt Tuấn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2013
Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Thi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017
Ông Ngô Phạm Việt Tuấn	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017
Ông Lê Thanh Sơn	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, 



Lâm Văn Tuấn

Ngày 17 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0236/2018/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2018, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

Trần Thanh Thảo - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0932-2017-008-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		251.911.650.638	237.675.553.362
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	88.053.184.238	200.688.173.203
1. Tiền	111		32.079.680.796	21.876.573.203
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.973.503.442	178.811.600.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		111.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	111.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.845.013.362	36.617.616.317
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	43.006.895.280	33.022.558.632
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	303.150.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.980.145.784	3.595.057.685
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(445.177.702)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.013.453.038	369.763.842
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	7.013.453.038	369.763.842
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		362.256.420.115	436.170.059.081
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		51.494.642.188	519.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	51.358.319.188	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	136.323.000	519.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		301.381.038.040	422.189.959.937
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	237.144.844.440	356.485.784.924
<i>Nguyên giá</i>	222		486.850.260.736	616.497.047.636
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(249.705.416.296)	(260.011.262.712)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	64.236.193.600	65.704.175.013
<i>Nguyên giá</i>	228		79.512.404.441	79.352.404.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(15.276.210.841)	(13.648.229.428)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.258.600.000	9.258.600.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	7.000.000.000	7.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		122.139.887	4.202.499.144
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	122.139.887	4.202.499.144
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		614.168.070.753	673.845.612.443

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		24.066.398.408	97.720.701.211
I. Nợ ngắn hạn	310		24.066.398.408	49.859.415.783
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.316.774.239	8.729.670.403
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	401.151.350	16.940.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	9.661.567.199	7.424.244.628
4. Phải trả người lao động	314		2.055.613.363	3.021.191.706
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	189.264.290
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	2.496.777.265	4.467.529.301
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	-	22.852.056.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	5.134.514.992	3.158.519.455
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	47.861.285.428
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	-	4.239.545.428
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	-	43.621.740.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		590.101.672.345	576.124.911.232
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	590.101.672.345	576.124.911.232
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		88.911.874.275	64.185.151.590
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		101.066.350.070	111.816.311.642
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		34.252.418.787	111.816.311.642
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		66.813.931.283	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		614.168.070.753	673.845.612.443

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lý Ngọc Tuyền

Lê Thanh Sơn

Lập ngày 17 tháng 3 năm 2018



Giám đốc

Lâm Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	252.047.308.308	287.701.854.830
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		252.047.308.308	287.701.854.830
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	140.919.611.218	175.292.192.096
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		111.127.697.090	112.409.662.734
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.668.456.329	7.127.015.425
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.765.849.023	6.879.059.221
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.754.091.146	6.858.274.606
8. Chi phí bán hàng	25		193.636.364	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.847.932.556	11.693.784.217
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		102.988.735.476	100.963.834.721
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.316.583.166	919.505.840
12. Chi phí khác	32	VI.7	795.556.622	41.964.117
13. Lợi nhuận khác	40		1.521.026.544	877.541.723
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		104.509.762.020	101.841.376.444
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	20.992.347.916	20.513.972.653
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		83.517.414.104	81.327.403.791
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.334	2.272
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.334	2.272

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2018

Giám đốc

Lý Ngọc Tuyên

Lê Thanh Sơn

Lâm Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Lợi nhuận trước thuế	01		104.509.762.020	101.841.376.444		
2. Điều chỉnh cho các khoản:						
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		47.228.172.390	51.192.657.411		
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	445.177.702	-		
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(182.799.859)		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.340.408.616)	(6.610.019.876)		
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.754.091.146	6.858.274.606		
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-		
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		145.596.794.642	153.099.488.726		
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.503.451.012	(7.781.174.856)		
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-		
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.675.803.114)	(9.436.404.205)		
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.563.329.939)	3.707.037.733		
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-		
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.754.091.146)	(6.858.274.606)		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(24.445.291.889)	(22.350.115.816)		
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-		
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(6.274.985.737)	(3.527.880.000)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		113.386.743.829	106.852.676.976		
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(471.700.000)	(6.946.948.000)		
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		7.405.977.700	24.200.000.000		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(111.000.000.000)	-		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.000.000.000		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.835.212.476	6.637.228.208		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(99.230.509.824)	24.890.280.208		

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.14	(66.473.796.000)	(52.444.828.336)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(60.317.426.970)	(57.829.136.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(126.791.222.970)	(110.273.964.636)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(112.634.988.965)	21.468.992.548
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	200.688.173.203	179.036.380.796
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	182.799.859
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	88.053.184.238	200.688.173.203

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 17 tháng 3 năm 2018

Giám đốc

Lý Ngọc Tuyên

Lê Thanh Sơn

Lâm Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ tháng 7 năm 2017, Công ty đã cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (Công ty liên kết) thuê xe đầu kéo, somi romooc. Theo đó, Công ty đã giảm khai thác dịch vụ vận tải.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 66/NQ-HĐQT-2017 ngày 25 tháng 12 năm 2017, toàn bộ các phương tiện vận tải của Công ty đã được chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái với giá chuyển nhượng bằng giá trị còn lại. Giá trị chuyển nhượng này sẽ được Công ty liên kết thanh toán cho Công ty từ năm 2018 đến hết năm 2023 (xem thuyết minh số V.3).

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào một công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại số 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 35%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 49 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 141 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thay thế đệm và cầu tàu, chi phí thuê cầu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thay thế đệm và cầu tàu

Chi phí thay thế đệm và cầu tàu được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thuê cầu

Tiền thuê cầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	3 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

THÀNH VIÊN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

TRẦN
X. H.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	76.724.701	115.693.854
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.002.956.095	21.760.879.349
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	55.973.503.442	178.811.600.000
Cộng	88.053.184.238	200.688.173.203

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn	111.000.000.000	111.000.000.000		

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	7.000.000.000		7.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái ⁽ⁱ⁾	7.000.000.000		7.000.000.000	
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	2.258.600.000		2.258.600.000	
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	2.258.600.000		2.258.600.000	
Cộng	9.258.600.000		9.258.600.000	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313341745 thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái 7.000.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán tài sản cố định (xe đầu kéo, romooc) cho Công ty liên kết	70.033.919.893	
Bán vật tư, lốp xe, thiết bị theo xe cho Công ty liên kết	6.458.827.510	
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	11.870.042.765	14.117.100.128
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	40.074.147.640	45.285.871.047
Nhận cổ tức của Công ty liên kết	560.000.000	
Nhận chiết khấu thanh toán từ Công ty liên kết	660.000.000	

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>38.171.323.272</i>	<i>14.688.319.379</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	8.412.464.247	14.679.519.379
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	29.758.859.025	8.800.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>4.835.572.008</i>	<i>18.334.239.253</i>
Chi nhánh Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân tại Hiệp Phước thành phố Hồ Chí Minh		4.869.446.974
Các khách hàng khác	4.835.572.008	13.464.792.279
Cộng	43.006.895.280	33.022.558.632

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>51.358.319.188</i>	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	51.358.319.188	

Theo Hợp đồng 3112.01/HĐ-CLL và Hợp đồng 3112.02/HĐ-CLL, ngày 31/12/2017, Công ty bán tài sản cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 55.358.319.188 VND. Số tiền phải thanh toán trong năm 2018 là 4.000.000.000 VND, số còn lại thanh toán đều hàng năm, từ năm 2019 đến năm 2023, với tổng số tiền là 51.358.319.188 VND với lãi suất trả chậm là 5% tính trên số dư nợ giảm dần.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia	128.700.000	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh niên Xung phong	98.550.000	
Công ty TNHH Xây dựng điện Xuân Bách	75.900.000	
Cộng	303.150.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	27.660.000		66.046.999	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Các khoản chi hộ			66.046.999	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Các khoản chi hộ	27.660.000			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.952.485.784		3.529.010.686	
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	2.386.447.222		222.500.002	
Ký cược, ký quỹ	210.000.000		1.005.706.921	
Tạm ứng	80.000.000		1.865.573.211	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	276.038.562		435.230.552	
Cộng	2.980.145.784		3.595.057.685	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký cược, ký quỹ	136.323.000		519.000.000	

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị	Từ 2 năm đến 3 năm	536.549.860	160.964.958		
Công ty Cổ phần Gỗ Hải Quảng	Từ 1 năm đến 2 năm	49.186.500	24.593.250		
Công ty TNHH Vận tải XNK Trung Thành	Trên 3 năm	44.999.550			
Cộng		630.735.910	185.558.208		

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	445.177.702	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	445.177.702	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	793.508.957	
Chi phí bảo hiểm phươg tiện	50.234.081	369.763.842
Chi phí kiểm định cầu tàu	169.710.000	
Chi phí thuê cầu RTG	6.000.000.000	
Cộng	7.013.453.038	369.763.842

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thay thế đệm va cầu tàu	109.763.887	373.197.220
Chi phí công cụ dụng cụ		3.829.301.924
Các chi phí trả trước dài hạn khác	12.376.000	
Cộng	122.139.887	4.202.499.144

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	167.039.578.765	345.125.819.636	97.600.680.505	55.400.545	6.675.568.185	616.497.047.636
Số đầu năm		257.100.000	54.600.000			311.700.000
Mua trong năm			2.481.818.185		(2.481.818.185)	
Phân loại lại tài sản cố định		(26.494.638.210)	(99.270.098.690)		(4.193.750.000)	(129.958.486.900)
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối năm	167.039.578.765	318.888.281.426	867.000.000	55.400.545		486.850.260.736
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.792.306.735	6.953.812.021		55.400.545		46.801.519.301
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	76.625.495.794	149.199.443.327	31.398.183.781	55.400.545	2.732.739.265	260.011.262.712
Khấu hao trong năm	5.227.824.492	28.254.881.706	11.465.915.334		651.569.445	45.600.190.977
Phân loại lại tài sản cố định			180.176.768		(180.176.768)	
Thanh lý, nhượng bán		(10.423.479.568)	(42.278.425.883)		(3.204.131.942)	(55.906.037.393)
Số cuối năm	81.853.320.286	167.030.845.465	765.850.000	55.400.545		249.705.416.296
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	90.414.082.971	195.926.376.309	66.202.496.724		3.942.828.920	356.485.784.924
Số cuối năm	85.186.258.479	151.857.435.961	101.150.000			237.144.844.440
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	79.232.404.441	120.000.000	79.352.404.441
Mua trong năm		160.000.000	160.000.000
Giảm trong năm			
Số cuối năm	79.232.404.441	280.000.000	79.512.404.441

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	13.601.562.761	46.666.667	13.648.229.428
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	43.333.329	1.627.981.413
Giảm trong năm			
Số cuối năm	15.186.210.845	89.999.996	15.276.210.841

Giá trị còn lại

Số đầu năm	65.630.841.680	73.333.333	65.704.175.013
Số cuối năm	64.046.193.596	190.000.004	64.236.193.600

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.751.852.029</i>	<i>4.522.938.164</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	46.413.035	337.786.596
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	1.233.637.600	4.127.414.817
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	471.801.394	57.736.751
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>2.564.922.210</i>	<i>4.206.732.239</i>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Xây dựng Hưng Thành Phát	1.769.310.600	178.251.000
Các nhà cung cấp khác	795.611.610	4.028.481.239
Cộng	4.316.774.239	8.729.670.403

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải và Thương mại Á Châu Sài Gòn	281.410.850	
Công ty TNHH MTV Đặng Thái Gia		16.940.000
Liên hiệp HTX Thương mại TP.Hồ Chí Minh	119.740.500	
Cộng	401.151.350	16.940.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.199.722.296	23.444.201.540	(17.942.263.312)	8.701.660.524
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.089.800.561	20.992.347.916	(24.445.291.889)	636.856.588
Thuế thu nhập cá nhân	134.721.771	1.102.313.303	(1.209.378.167)	27.656.907
Thuế nhà đất		920.084.125	(624.690.945)	295.393.180
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	
Cộng	7.424.244.628	46.461.946.884	(44.224.624.313)	9.661.567.199

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ vận chuyển quốc tế là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	104.509.762.020	101.841.376.444
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.011.977.561	233.805.624
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.011.977.561	443.964.117
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	384.000.000	402.000.000
Chi phí không hợp lệ	445.177.702	41.964.117
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và các khoản nợ phải thu năm 2016 đã thực hiện trong năm 2017	182.799.859	(210.158.493)
- Các khoản điều chỉnh giảm		(27.358.634)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và các khoản nợ phải thu năm 2015 đã thực hiện trong năm 2016		(182.799.859)
Lãi chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu cuối năm 2016	105.521.739.581	102.075.182.068
Thu nhập tính thuế	(560.000.000)	
Thu nhập được miễn thuế	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20.992.347.916	20.415.036.414
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		98.936.239
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		20.513.972.653
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.992.347.916	20.513.972.653

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

13a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>36.000.000</i>	<i>200.200.000</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Tiền thu chi hộ	36.000.000	195.200.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Tiền chi hộ		5.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.460.777.265</i>	<i>4.267.329.301</i>
Kinh phí công đoàn	41.056.936	17.787.692
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	387.850.000	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.860.173.075	977.600.045
Các khoản phải trả về hợp tác kinh doanh		3.263.248.748
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà		1.772.342.180
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc		1.490.906.568
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	171.697.254	8.692.816
Cộng	2.496.777.265	4.467.529.301

13b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà - Phải trả về hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾		2.355.303.012
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc- Phải trả về hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾		1.884.242.416
Cộng		4.239.545.428

⁽ⁱ⁾ Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 38/HĐHTT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 06 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Công ty đã thanh lý hoạt động này theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30 tháng 6 năm 2017. Theo đó, Công ty trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà số tiền 3.032.765.138 VND.

⁽ⁱⁱ⁾ Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 39/HĐHTT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 06 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Công ty đã thanh lý hoạt động này theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30 tháng 6 năm 2017. Theo đó, Công ty trả lại cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc số tiền 2.675.883.331 VND.

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay ngắn hạn/dài hạn

14a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)		22.852.056.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú		15.652.056.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh		7.200.000.000
Cộng		22.852.056.000

Trong năm Công ty đã tất toán các khoản vay này theo Nghị quyết HĐQT số 56/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2017 (xem thuyết minh V.16).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	22.852.056.000	52.444.828.336
Số tiền vay phát sinh		22.852.056.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	(22.852.056.000)	(52.444.828.336)
Số tiền vay đã trả		22.852.056.000
Số cuối năm		22.852.056.000

14b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú		32.421.740.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh		11.200.000.000
Cộng		43.621.740.000

Trong năm Công ty đã tất toán các khoản vay này theo Nghị quyết HĐQT số 56/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2017 (xem thuyết minh V.16).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	43.621.740.000	66.473.796.000
Số tiền vay phát sinh		(22.852.056.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(43.621.740.000)	43.621.740.000
Số cuối năm		43.621.740.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.870.433.882	3.296.896.358	(3.834.901.637)	2.332.428.603
Quỹ phúc lợi	(8.033.929)	4.945.344.537	(2.140.084.100)	2.797.226.508
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	296.119.502	8.740.379	(300.000.000)	4.859.881
Cộng	<u>3.158.519.455</u>	<u>8.250.981.274</u>	<u>(6.274.985.737)</u>	<u>5.134.514.992</u>

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	340.000.000.000	60.123.448.000	52.444.057.395	104.071.088.019	556.638.593.414
Lợi nhuận năm trước				81.327.403.791	81.327.403.791
Trích lập các quỹ trong năm trước			11.741.094.195	(15.782.180.168)	(4.041.085.973)
Chia cổ tức trong năm trước				(57.800.000.000)	(57.800.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>340.000.000.000</u>	<u>60.123.448.000</u>	<u>64.185.151.590</u>	<u>111.816.311.642</u>	<u>576.124.911.232</u>
Số dư đầu năm nay	340.000.000.000	60.123.448.000	64.185.151.590	111.816.311.642	576.124.911.232
Lợi nhuận năm nay				83.517.414.104	83.517.414.104
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2016			12.199.110.569	(16.274.221.138)	(4.075.110.569)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2017			12.527.612.116	(16.703.482.821)	(4.175.870.705)
Chia cổ tức trong năm nay				(61.200.000.000)	(61.200.000.000)
Giảm khác				(89.671.717)	(89.671.717)
Số dư cuối năm nay	<u>340.000.000.000</u>	<u>60.123.448.000</u>	<u>88.911.874.275</u>	<u>101.066.350.070</u>	<u>590.101.672.345</u>

Nghị quyết HĐQT số 56/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2017 đã thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng trong năm 2015, cụ thể phương án sử dụng vốn thu được từ nguồn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

- Thanh toán Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 30.15.151.114540.TD ngày 25/02/2015 để nhập khẩu 02 cầu trục Mitsui-Paceco Transtainer số tiền: 48.073.796.000 VND.
- Thanh toán Hợp đồng tín dụng số 0143/SME/14CD ngày 04/8/2014 để thanh toán các chi phí thực hiện dự án đầu tư bổ sung phương tiện vận tải – Container số tiền: 18.400.000.000 VND
- Phần còn lại bổ sung vốn lưu động số tiền: 77.926.204.000 VND.

Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết nêu trên (xem thêm thuyết minh V.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	400.123.448.000	400.123.448.000

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 10/NQ-ĐHĐCĐ/CLJ, ngày 11 tháng 5 năm 2017 như sau:

	VND
Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 61.200.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 12.199.110.569
• Trích quỹ khen thưởng	: 1.626.548.076
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.439.822.114
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017	
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 12.527.612.116
• Trích quỹ khen thưởng	: 1.670.348.282
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.505.522.423

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)		581.115,69

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	141.250.000.000	148.000.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải	64.009.740.186	92.595.589.140
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	32.400.000.000	32.800.007.992
Doanh thu dịch vụ khác	14.387.568.122	14.306.257.698
Cộng	<u>252.047.308.308</u>	<u>287.701.854.830</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	141.250.000.000	148.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	32.400.000.000	32.800.007.992
Doanh thu dịch vụ vận tải	520.800.000	2.794.419.061
Doanh thu dịch vụ khác	14.374.600.691	14.296.162.698

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ cho thuê cảng biển	30.104.298.999	37.606.187.345
Giá vốn của dịch vụ vận tải	76.318.829.453	105.173.248.850
Giá vốn của dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	21.600.030.447	19.337.693.950
Giá vốn của dịch vụ khác	12.896.452.319	13.175.061.951
Cộng	<u>140.919.611.218</u>	<u>175.292.192.056</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.439.159.696	6.610.019.876
Cổ tức, lợi nhuận được chia	560.000.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.296.633	334.195.690
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		182.799.859
Chiết khấu thanh toán	660.000.000	
Cộng	<u>7.668.456.329</u>	<u>7.127.015.425</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.754.091.146	6.858.274.606
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	11.757.877	20.784.615
Cộng	1.765.849.023	6.879.059.221

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.069.546.716	5.950.235.545
Chi phí vật liệu quản lý	154.079.452	234.819.416
Chi phí đồ dùng văn phòng	413.296.570	561.633.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	216.733.329	213.400.000
Thuế, phí và lệ phí	12.207.260	17.954.000
Dự phòng phải thu khó đòi	445.177.702	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.385.238.738	2.000.830.951
Các chi phí khác	3.151.652.789	2.714.911.175
Cộng	13.847.932.556	11.693.784.217

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.118.111.417	
Tiền bồi thường	198.471.749	
Thanh lý vật tư		63.636.364
Thu tiền bán lớp xe vận tải cũ		855.869.455
Thu nhập khác		21
Cộng	2.316.583.166	919.505.840

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	795.555.560	
Phạt vi phạm hành chính		41.964.117
Chi phí khác	1.062	
Cộng	795.556.622	41.964.117

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	83.517.414.104	81.327.403.791
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.175.870.705)	(4.066.370.190)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	79.341.543.399	77.252.293.222
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.000.000	34.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.334	2.272

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay được tính trên cơ sở trừ số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế) dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 10/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 11 tháng 5 năm 2017.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.453.673.167	20.016.131.350
Chi phí nhân công	19.539.630.879	20.810.184.545
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.228.172.390	51.192.657.411
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.333.032.029	85.584.744.029
Chi phí khác	12.406.671.673	9.382.258.978
Cộng	154.961.180.138	186.985.976.313

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.123.744.506	449.129.955
Tiền thưởng, phụ cấp	497.000.000	659.500.000
Cộng	1.620.744.506	1.108.629.955

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông sáng lập

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chi trả cổ tức	15.689.106.000	14.817.489.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	670.737.687	1.047.064.990
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Chi trả cổ tức	2.227.500.000	2.103.750.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong		
Chi trả cổ tức	13.497.750.000	12.747.875.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	29.400.000	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.10 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	141.250.000.000	64.009.740.186	32.400.000.000	14.387.568.122	252.047.308.308
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.250.000.000	64.009.740.186	32.400.000.000	14.387.568.122	252.047.308.308
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	111.145.701.001	(12.309.089.267)	10.799.969.553	1.491.115.803	111.127.697.090
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(14.041.568.920)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					97.086.128.170
Doanh thu hoạt động tài chính					7.668.456.329
Chi phí tài chính					(1.765.849.023)
Thu nhập khác					2.316.583.166
Chi phí khác					(795.556.622)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(20.992.347.916)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					83.517.414.104
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	311.700.000			160.000.000	471.700.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	25.186.122.064	11.823.252.692	7.933.467.592	6.015.208.232	50.978.050.580

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

31/12/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuế cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	148.000.000.000	92.595.589.140	32.800.007.992	14.306.257.698	287.701.854.830
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148.000.000.000	92.595.589.140	32.800.007.992	14.306.257.698	287.701.854.830
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	110.393.812.655	(12.577.659.710)	13.462.314.042	1.131.195.747	112.409.662.734
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(11.693.784.217)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					100.715.878.517
Doanh thu hoạt động tài chính					7.127.015.425
Chi phí tài chính					(6.879.059.221)
Thu nhập khác					919.505.840
Chi phí khác					(41.964.117)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(20.513.972.653)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					81.327.403.791
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.937.520.190				10.937.520.190
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.865.459.354	24.030.391.871	9.045.899.184	2.135.872.977	64.077.623.386

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	286.358.137.036	34.594.431.033	69.411.020.013	15.492.698.433	405.856.286.515
Tài sản phân bổ cho bộ phận					208.311.784.238
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>614.168.070.753</u>
Tổng tài sản	1.769.310.600	1.233.637.600	401.151.350	1.313.826.039	4.717.925.589
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					19.348.472.819
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					<u>24.066.398.498</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả	267.813.758.595	96.285.228.379	85.048.514.277	14.093.607.435	463.241.108.686
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận					210.604.503.757
Tài sản phân bổ cho bộ phận					<u>673.845.612.443</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản	37.178.160.733	45.940.436.000			83.118.596.733
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					14.608.036.342
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					<u>97.720.701.211</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả					

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa và khu vực quốc tế.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	245.870.804.208	255.510.130.795
Khu vực nước ngoài	6.176.504.100	32.708.231.685
Cộng	252.047.308.308	287.701.854.830

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 68/NQ-HĐQT-2018 về chủ trương cho Công ty hợp tác với Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (Tân Cảng Shipping) mua tàu vận tải container đường biển. Theo đó, Công ty sẽ góp 70% giá trị đầu tư, dự kiến bằng 132 tỷ đồng; Tân Cảng Shipping góp 30% giá trị đầu tư, dự kiến bằng 57,195 tỷ đồng. Tân Cảng Shipping sẽ đứng tên ký hợp đồng mua tàu, vận hành và khai thác tàu vận tải container 1.200 teus. Hợp đồng hợp tác kinh doanh sẽ có hiệu lực trong vòng 5 năm. Hàng năm, Công ty sẽ được hưởng một khoản thu nhập sau thuế cố định 10%/năm, dự kiến là 13,2 tỷ đồng/năm. Hết hạn hợp đồng, Tân Cảng Shipping sẽ hoàn trả lại số vốn Công ty đã góp.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lý Ngọc Tuyên

Lê Thanh Sơn

Lâm Văn Tuấn



